

Bản án số: 52/2017/HSST

Ngày: 17-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Thanh Hữu

2. Bà Nguyễn Thị Hợp

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Chu Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2017/ HSST, ngày 24 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Y, tên gọi khác: Nguyễn Thị H; sinh ngày: 06 tháng 01 năm 1974 tại thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Chỗ ở trọ: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn Á, sinh năm 1930 và con bà B, sinh năm 1932 (Đều đã chết); anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là thứ năm; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/4/2017 đến nay. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thị Y (Nguyễn Thị H) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 14/4/2017, Nguyễn Thị Y một mình đi từ khu phòng trọ tại, khu V, thị trấn Đ, huyện C ra đón xe khách đến ngã ba P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến ngã ba P, Nguyễn Thị Y gặp một người đàn ông tên T, khoảng 40 tuổi Nguyễn Thị Y đã quen trước

đó nhưng không rõ họ và địa chỉ cụ thể của T. Khi gặp T, Nguyễn Thị Y nói “Anh lấy hộ em 600.000đồng” (Ý nói là mua hộ Nguyễn Thị Y 600.000đồng tiền hêrôin). T đồng ý. Nguyễn Thị Y đưa tiền cho T, T nhận tiền và bảo Nguyễn Thị Y chờ một lúc. Khoảng 15 phút sau T quay lại và đưa cho Nguyễn Thị Y một gói ma túy dạng cục được gói bằng giấy màu trắng có in chữ màu hồng. Nguyễn Thị Y nhận ma túy và cất vào ngăn ngoài túi xách mang theo và đón xe ô tô khách BKS: 30P- 3717 để đi về thị trấn Đ, huyện C. Khi xe ô tô đi đến đoạn km5 Quốc lộ 4A thì bị Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này Nguyễn Thị Y đã lấy gói ma túy để trong túi xách ra cầm ở tay phải, khi Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, Nguyễn Thị Y đã tự giác lấy gói ma túy giao nộp cho Tổ công tác.

Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật gồm: 01 gói giấy màu trắng in chữ màu hồng, bên trong có chứa cục bộ màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VICOOL, bên trong có 01 sim điện thoại; 01 túi xách màu xanh đậm; 01 quyển sổ bìa xanh kích thước 13 x 8 cm; 05 mảnh giấy kẻ ô kích thước khoảng 2 x 2cm.

Cùng ngày 14/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Y ở khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, kết quả thu giữ: 01 gói giấy vệ sinh bên trong có chứa 03 gói giấy kẻ ô ly màu trắng chứa chất bột màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 162/PC54 ngày 16/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột thu giữ của Nguyễn Thị Y khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp đều là ma túy hêrôin có tổng trọng lượng 0,4123gam (Đã trừ bì).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Y khai bản thân nghiện ma túy, nên ngày 14/4/2017 lên ngã ba P nhờ T đi mua ma túy hộ, mục đích đem về sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, Nguyễn Thị Y khai khoảng 8 giờ ngày 13/4/2017 Nguyễn Thị Y một mình bắt xe khách từ phòng trọ lên ngã ba P, huyện V, tại đây Nguyễn Thị Y gặp một người đàn ông làm nghề xe ôm khoảng 50 tuổi Nguyễn Thị Y không biết họ tên, địa chỉ của người đàn ông này. Nguyễn Thị Y đưa tiền 300.000đồng cho người đàn ông này nhờ mua hộ ma túy. Người đàn ông đó đồng ý nhận tiền đi mua, khoảng 10 phút sau thì người đàn ông này quay lại đưa cho một gói ma túy dạng cục. Nguyễn Thị Y nhận gói ma túy và trả cho người đàn ông 50.000 đồng, sau đó Nguyễn Thị Y đem gói ma túy về chia thành 04 gói nhỏ, sáng ngày 14/4/2017 Nguyễn Thị Y đã sử dụng 01 gói, còn 03 gói Nguyễn Thị Y lấy giấy vệ sinh gói lại và để dưới đệm ngủ, số ma túy này bị thu giữ khi Cơ quan công an khám xét khẩn cấp. Số tiền Nguyễn Thị Y đi mua ma túy về sử dụng là tiền Nguyễn Thị Y đi làm thuê có được.

Với nội dung vụ việc như trên, tại bản cáo trạng số 49/ CT-VKS, ngày 24/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Y (Nguyễn Thị H) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Y khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận với nội dung: Bị cáo Nguyễn Thị Y khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi và số lượng ma túy bị cáo tàng trữ đủ căn cứ truy tố hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Nguyễn Thị Y đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 130/HSST, ngày 26/10/2005); bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 54/2011/HSST, ngày 24/8/2011), các bản án này bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Thị Y không có tiền án, tiền sự, nhưng là người có nhân thân xấu.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Y phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Tang vật là ma túy và vật để gói, cất giấu ma túy (01 gói giấy màu trắng in chữ màu hồng, 01 túi xách màu xanh đậm; 01 quyển sổ bìa xanh; 05 mảnh giấy kẻ ô), đề nghị tịch thu tiêu hủy; đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VICOOL là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Thị Y nhất trí với luận tội của Đại diện viện kiểm sát và không có lời bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất hối hận về hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy đã thực hiện, bị cáo hứa sửa chữa lỗi lầm và mong được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Ngày 14/4/2017, tại địa điểm km5, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Nguyễn Thị Y đã bị phát hiện có hành vi tàng trữ 01 (Một) gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất cục bột màu trắng, qua kết quả giám định là chất ma túy hêrôin có trọng lượng 0,341 gam (Đã trừ bì). Tại nơi ở trọ của bị cáo Nguyễn Thị Y tại khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Văn Lãng khám xét và thu giữ 01 gói giấy vệ sinh bên trong có 03 gói chất bột màu trắng, qua kết quả giám định là chất ma túy hêrôin có trọng lượng 0,0713gam (Đã trừ bì). Tổng số ma túy hêrôin bị thu giữ có trọng lượng 0,4123gam (Đã trừ bì), bị cáo Nguyễn Thị Y khai nhận bị cáo tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, tang vật thu giữ trong vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Căn cứ tiết 3.1 điểm 3, mục II thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT – BCA-VKSNDTC- TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “các tội về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999 thì bị cáo Nguyễn Thị Y (Nguyễn Thị H) đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 với khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Căn cứ khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Đây là điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn so với cùng tội danh, điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 1999, là quy định có lợi cho người phạm tội nên được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thị Y khi quyết định hình phạt.

Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi đó xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về quản lý chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo làm mất trật tự trị an xã hội, góp phần làm gia tăng tội phạm về ma túy, góp phần là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác.

Về nhân thân: Việc bị cáo Nguyễn Thị Y sử dụng trái phép chất ma túy tuy pháp luật không quy định là phạm tội, tuy nhiên đây là hành vi bị xã hội lên án, bởi hiện nay việc sử dụng trái phép chất ma túy làm cho người sử dụng dễ dẫn đến nghiện ma túy, lệ thuộc chất ma túy, từ đó suy giảm sức khỏe, khả năng lao động, có những hành vi không chuẩn mực theo yêu cầu đòi hỏi của xã hội. Do đó, bị cáo cần phải nhận thức hành vi sai phạm của bản thân để sửa chữa. Bị cáo Nguyễn Thị Y đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 130/HSST, ngày 26/10/2005); bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 54/2011/HSST, ngày 24/8/2011), các bản án này bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Thị Y không có tiền án, tiền sự, nhưng là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện. Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Với tổng trọng lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ, đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt, thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo không sở hữu tài sản có giá trị, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về tang vật vụ án: Tang vật là ma túy, là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành; các đồ vật, giấy bị cáo dùng để gói, tàng trữ chất ma túy, tịch thu tiêu hủy. 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VICOOL, bị cáo sử dụng điện thoại để gọi điện cho đối tượng tên T nhờ mua ma túy. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Đối tượng tên T và người đàn ông khoảng 50 tuổi hành nghề xe ôm ở khu vực ngã ba P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn không rõ họ tên, địa chỉ. Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, nên không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo **Nguyễn Thị Y (Tên gọi khác: Nguyễn Thị H)** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; các điều 79, 80, 88, 228 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Y (Nguyễn Thị H)** 02 (hai) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2017.

3. Về tang vật vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

a) Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (Một) phong bì niêm phong đựng chất ma túy đã qua giám định có chữ ký “QT NGUYỄN THỊ H”, trên phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn;

- 01 (Một) phong bì niêm phong đựng chất ma túy đã qua giám định có chữ ký “KX NGUYỄN THỊ H”, trên phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên H và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn;

- 01 (Một) túi xách màu xanh đậm;
- 01 (Một) quyển sổ bìa xanh kích thước 13x8cm, bên trong là giấy kẻ ô;
- 05 (Năm) mảnh giấy kẻ ô kích thước khoảng 2x2cm.

b) Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VICOOL màu vàng đã qua sử dụng, có số IMEI: 862103024046464, bên trong có lắp 01 sim Viettel số tại thời điểm thu giữ là: 01634.604.936.

(Các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2017 giữa Công an huyện Văn Lãng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 98, khoản 1 Điều 99 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CA huyện Văn Lãng (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hải Ninh